

hoặc chia, tách thành nhiều hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương 7

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Khen thưởng

Những hội viên, ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội, các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Những hội viên, ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội, các tổ chức, cá nhân hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí 02 năm trở lên sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc bị xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương 8

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Việc sửa đổi, bổ sung bản Điều lệ này phải được Đại hội toàn thể

hội viên Hiệp hội thông qua với ít nhất 2/3 tổng số hội viên có mặt tại Đại hội tán thành và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê chuẩn.

Điều 30. Điều lệ này gồm 08 chương, 30 điều đã được thông qua tại Đại hội thành lập Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam, ngày 17 tháng 12 năm 2003 tại Hà Nội. Bản Điều lệ sẽ không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 17/2004/QĐ-BNV ngày
02/3/2004 về việc phê duyệt
bản Điều lệ của Hiệp hội Phân
bón Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Phân
bón Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ
chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội Phân bón Việt Nam đã được Đại hội thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Phân bón Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hiệp hội Phân bón Việt Nam

(ban hành theo Quyết định số 17/2004/QĐ-BNV ngày 02/3/2004).

Chương I

TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH, TÔN CHỈ

Điều 1. Hội lấy tên là Hiệp hội Phân bón Việt Nam

Tên tiếng Anh: Fertilizer Association of Vietnam

Viết tắt là: FAV.

Điều 2. Hiệp hội Phân bón Việt Nam là hiệp hội ngành nghề tự nguyện của

các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế của Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhập khẩu, sử dụng phân bón và các mặt hàng liên quan.

Mục đích của Hiệp hội là liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm, đại diện và bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên; góp phần tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống của người lao động sản xuất, chế biến, và dịch vụ, sử dụng phân bón; thúc đẩy và bảo vệ nền sản xuất phân bón trong nước phát triển phục vụ nông nghiệp.

Điều 3. Hiệp hội Phân bón Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở chính đặt tại Hà Nội, Hiệp hội có văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệp hội Phân bón Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này.

Hiệp hội là thành viên của các tổ chức phân bón Quốc tế FADINAP và IFA (đã được Chính phủ cho phép).

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội:

1. Tập hợp, đoàn kết các doanh nghiệp

sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh phân bón để cùng có tiếng nói chung nhằm xây dựng ngành phân bón có hiệu quả, góp phần tạo thị trường bình ổn; đồng thời góp phần thúc đẩy, bảo vệ, phát triển nền sản xuất phân bón trong nước và quyền lợi của người nông dân.

2. Đại diện cho hội viên kiến nghị với Nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh phân bón và các mặt có liên quan như khoa học, công nghệ, môi trường..., giúp đỡ phát triển ngành phân bón; bảo vệ quyền lợi chính đáng của Hội viên, giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của ngành và của hội viên; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

3. Kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về đẩy mạnh mở rộng và xây mới các nhà máy sản xuất phân bón trong nước. Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh. Xây dựng mô hình tốt về cung ứng, ứng dụng, sử dụng đồng bộ hợp lý tham gia việc thử nghiệm, khảo nghiệm các loại phân bón, các chất kích thích cây trồng có năng suất cao; xây dựng những mô hình sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh phân bón và nhân rộng theo ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Tổ chức các hội thảo, hội nghị, hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức và tạo điều kiện cho hội viên tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước; tham quan, khảo sát thị trường quốc tế theo quy định của pháp luật.

6. Xúc tiến thương mại, giới thiệu đối tác, và các dịch vụ kỹ thuật, tư vấn, đầu tư.

7. Phối hợp với các trường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các ngành nghề liên quan cho hội viên, nâng cao dân trí, trình độ khoa học... để góp phần xây dựng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

8. Xây dựng tổ chức Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi của Hiệp hội.

9. Tổ chức các trung tâm đào tạo, dịch vụ, tư vấn, hội chợ triển lãm... trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

10. Xuất bản tạp chí, bản tin nhanh, các tài liệu phổ biến kỹ thuật và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Hội viên

1. Hội viên chính thức: Các doanh nghiệp của Việt Nam, cơ quan ngôn luận của Hiệp hội hoạt động trong các lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, các ngành hàng có liên quan phân bón, tán thành Điều lệ của Hiệp hội tự nguyện viết đơn gia nhập Hiệp hội, đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

2. Hội viên thông thường: Những công dân, các nhà quản lý, các nhà khoa học, kỹ thuật và các tổ chức pháp nhân nếu tán thành Điều lệ được Hiệp hội mời làm hội viên thông thường.

3. Hội viên liên kết: Các tổ chức, cá

09673943

nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và các ngành hàng có liên quan đến phân bón và các tổ chức có vốn nước ngoài... tán thành Điều lệ của Hiệp hội, có đơn xin gia nhập đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

Điều 7. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia đại hội, bầu cử đại biểu tham dự đại hội của Hiệp hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với các cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội.

3. Được ứng cử, đề cử và bầu vào Ban chấp hành Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội.

4. Được Hiệp hội phổ biến kinh nghiệm sản xuất, bồi dưỡng nghề nghiệp, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật bằng các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu thao, các lớp đào tạo, huấn luyện, trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tham quan, khảo sát ở trong và ngoài nước.

5. Được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ các công trình nghiên cứu, các sáng kiến phát minh ngành nghề, bảo vệ quyền lợi chính sách trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng pháp luật của Nhà nước.

6. Được Hiệp hội giúp đỡ khi có vấn đề ách tắc, rủi ro trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu... và được Hiệp hội đề xuất lên các cơ quan có thẩm quyền giúp đỡ giải quyết.

7. Được quyền ra khỏi Hiệp hội.

8. Hội viên liên kết và hội viên thông thường được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 8. Hội viên có nghĩa vụ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện nghị quyết của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh.

3. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

4. Đóng lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm đầy đủ theo quy định. Các ủy viên Ban chấp hành là người đại diện có thẩm quyền của các Tổng công ty, Tổng biên tập cơ quan phát ngôn tuyên truyền của Hiệp hội (nếu có), công ty, xí nghiệp và đóng hội phí trực tiếp về Trung ương Hiệp hội phân bón. Các hội viên là đơn vị tổng đại lý, đại lý, tổ, đội, cửa hàng... đóng hội phí cho các hội phân bón ở các tỉnh, thành phố.

Chương IV

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động

Hiệp hội Phân bón Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng với mọi hội viên.

Các cơ quan chấp hành hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, thiểu số phục tùng đa số.

Điều 10. Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- Trung ương Hiệp hội, gồm:

- + Ban Chấp hành Hiệp hội.

- + Ban Thường trực.

- + Ban Thường vụ.

- + Khối văn phòng Hiệp hội:

- Văn phòng Hiệp hội.

- Các Ban chuyên môn giúp việc.

- Các hội tỉnh, thành.

Điều 11. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Phân bón Việt Nam:

1. Đại hội toàn thể toàn quốc Hiệp hội Phân bón Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 5 năm một lần, tính từ khi Điều lệ của Hiệp hội được Bộ Nội vụ phê duyệt và có hiệu lực. Đại hội do Ban chấp hành Trung ương triệu tập.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hiệp hội;

- Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Hiệp hội;

- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

- Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban chấp hành Hiệp hội;

- Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khóa mới;

- bầu Ban chấp hành Hiệp hội.

3. Đại hội đại biểu bất thường để bầu Chủ tịch thay thế và giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của 2/3 ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội.

4. Công bố việc đổi tên Hội và đề ra các biện pháp củng cố tổ chức Hội cho phù hợp với nhiệm vụ Hiệp hội nếu thấy cần thiết.

5. Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 12. Ban chấp hành Hiệp hội:

1. Ban chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 2 nhiệm kỳ đại hội. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ.

Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn theo quyết định của Đại hội, hoặc theo đề nghị của 2/3 số ủy viên Ban chấp hành.

Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội là 5 năm, hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Ban chấp hành Hiệp hội họp thường kỳ từ 1 - 2 lần/năm.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chấp hành Hiệp hội:

05673943

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuViенPhapLuat.com

LawSoft

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động nhiệm kỳ của Đại hội.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban chấp hành Hiệp hội cho các chi hội biết.

- Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm.

- Quy định tổ chức và hoạt động các Ban chuyên môn, văn phòng Hiệp hội; Quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội.

- Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó Chủ tịch; bầu Ban thường trực; bầu Ban thường vụ và bầu Ban kiểm tra.

- Cử trưởng các Ban chuyên môn.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội.

- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường hoặc Hội nghị đại biểu hàng năm.

- Xét kết nạp, khai trừ hội viên.

Điều 13. Ban thường trực

Ban thường trực do Ban chấp hành Hiệp hội bầu, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và một số Phó Chủ tịch từ 3 - 5 đồng chí.

Nhiệm vụ của Ban thường trực:

1. Ban thường trực thay mặt Ban thường vụ Hiệp hội tổ chức chỉ đạo, điều hành

mọi hoạt động của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban chấp hành Hiệp hội.

2. Ban thường trực 3 tháng họp một lần.

Điều 14. Ban thường vụ

Ban thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký, các Phó Chủ tịch, các Phó Tổng thư ký, các trưởng ban hoặc tương đương và một số ủy viên Ban chấp hành, số lượng không quá 1/3 số ủy viên Ban chấp hành. Ban thường vụ họp 6 tháng một lần theo đề nghị của Tổng thư ký.

Nhiệm vụ của Ban thường vụ:

1. Ban thường vụ có nhiệm vụ chuyên sâu về thị trường, bàn bạc, đề xuất đưa ra những kiến nghị điều tiết về cung, cầu, giá cả và bình ổn thị trường.

2. Giải quyết những công việc liên quan gây cấn đến nhiều nội dung phức tạp.

3. Ban thường vụ thay mặt Ban chấp hành đề ra các chủ trương những công tác liên quan lớn đến nhiều lĩnh vực.

Điều 15. Chủ tịch

Chủ tịch là người được đại hội toàn quốc bầu. Chủ tịch thay thế phải do đại hội bất thường bầu. Đại hội bất thường thực hiện như điểm 3 Điều 11 Chương IV.

Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Phụ trách chung và đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban chấp hành Hiệp hội.

- Phê duyệt các chương trình lớn của Hiệp hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Hiệp hội và toàn thể Hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

Điều 16. Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội:

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của khối văn phòng các Ban chuyên môn. Được Chủ tịch ủy quyền thay mặt Chủ tịch điều hành những công việc cụ thể về đối nội và đối ngoại.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, các Ban chuyên môn; Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội.

- Thay mặt Ban thường trực, Ban thường vụ kiểm tra đôn đốc định kỳ báo cáo cho Ban thường trực và Ban chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành Hiệp hội.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của khối Văn phòng Hiệp hội.

Điều 17. Các Phó Chủ tịch

Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể

và có thể được ủy quyền của Chủ tịch điều hành công việc của Ban chấp hành Hiệp hội.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 18. Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội.

- Hội phí của hội viên đóng góp theo quy định tỷ lệ doanh thu của đơn vị thành viên có bảng quy định riêng.

- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 19. Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi cho các hoạt động của Hiệp hội và đóng niêm liêm quốc tế.

- Chi cho các hội nghị, hội thảo.

- Trả lương, phụ cấp lương, phụ cấp thù lao cộng tác viên.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ, đào tạo hướng nghiệp.

- Đại hội và họp Ban thường trực, Ban chấp hành.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, phúc lợi và các chi phí khác.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản.

1. Ban chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của Nhà nước.

093943

2. Ban kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Những hội viên, thành viên Ban chấp hành Hiệp hội, Ban thường trực, Ban thường vụ, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển ngành, xây dựng Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

Điều 22. Kỷ luật

Những hội viên, thành viên Ban chấp hành Hiệp hội, Ban thường trực, Ban thư ký, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm, sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Phân bón Việt Nam nhất trí kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 24. Bản Điều lệ này có 7 chương, 24 điều đã được Ban chấp hành Hội Phân bón Việt Nam nhất trí thông qua. Bản Điều lệ sẽ không còn hiệu lực khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 18/2004/QĐ-BNV ngày
03/3/2004 về việc cho phép
thành lập Hội doanh nghiệp
nhỏ và vừa Việt - Đức.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy
định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội;

Xét đề nghị của Ban vận động thành
lập Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt -
Đức, đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
và của Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hội doanh
nghiệp nhỏ và vừa Việt - Đức.

Điều 2. Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa
Việt - Đức tổ chức, hoạt động theo Điều